

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Công Bằng

Bà: Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HS - ST ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST- HS ngày 13/9/2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Phan Xuân Á, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Phan Văn Ch và bà Phạm Thị Nh; có vợ: Dương Thị Th và hai con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Phạm Đình H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Đình D và bà Trần Thị X; có vợ: Dương Thị Á và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Phan Văn B, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông: Phan Ch (chết) và bà Dương Thị H; tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Dương Hoài N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Dương Văn D (chết) và bà Trần Thị H; có vợ Dương Thị Th và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Phạm Đình Ph, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Đình X (chết) và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Ông: Dương Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Ông: Phạm Đình Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông: Dương Văn Ti, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Ông: Dương Văn Th, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Ông: Dương C, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Ông: Phan Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Ông: Dương Ngọc D, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, Phan Xuân Á đến quán Cà phê của ông Dương Văn T ở thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình để uống Cà phê thì thấy ông T, Dương Hoài N và một số người khác đang ngồi uống Cà phê. Ngồi chơi một lúc, Á hẹn mọi người chơi xóc đĩa “Tôm - Cua - Bàu..”. Á lấy ra 10.000 đồng trong số tiền 4.500.000 đồng nhờ một người trong quán đi mua bộ xóc đĩa “Tôm - Cua - Bàu..” gồm 02 tờ giấy có kích thước 41 x 32cm in hình Tôm - Cua - Bàu - Cá - Hươu - Gà và ba hạt xúc xắc hình lập phương, có kích thước cạnh vuông 2,5cm, mỗi hạt có 06 mặt, mỗi mặt có in hình Tôm - Cua - Bàu - Cá - Hươu

- Gà trùng với 06 hình trên tờ giấy. Á trải bộ Tôm - Cua - Bầu... ra giữa sàn quán và tiến hành xóc đĩa, ai tham gia chơi thì đặt cược bằng tiền Việt Nam đồng vào các ô hình trên giấy, số lượng người chơi không giới hạn, thống nhất người đặt cược không dưới 10.000 đồng và tổng số tiền mỗi hình trên ô giấy không quá 500.000 đồng cho một lần xóc đĩa. Đánh đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Á thua hết số tiền 4.500.000 đồng. Lúc này Phạm Đình H đến và đặt vấn đề với Á chung tiền để cùng làm cái, Á đồng ý. Á hỏi H có bao nhiêu tiền, H nói được 8.000.000 đồng, rồi Á gọi Phan Văn B đang ngồi chơi ở bàn bên cạnh đến cầm 8.000.000 đồng của H để cùng H xóc đĩa, còn Á về nhà ăn cơm. Lúc này, H là người xóc đĩa, còn B là người trực tiếp trả tiền thắng, thua cho những người đặt cược sau khi kết thúc một ván đánh. Đánh được một lúc thì thua gần hết 8.000.000 đồng, H tìm gặp ông T và hỏi mượn 5.000.000 đồng để về tiêu tết, ông T đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được tiền, H và B tiếp tục thay nhau xóc đĩa. Một lúc sau thì Á đến, B nói lại cho Á biết việc H mượn của ông T 5.000.000 đồng. Á nói lại đó là việc của Á và H, nhằm để B yên tâm mà tiếp tục đánh. Cả nhóm đánh đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/02/2019 thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay của Dương Hoài N 6.700.000 đồng là số tiền mà các đối tượng đánh bạc vớt lại sau khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra, các đối tượng đánh bạc khai nhận. Phan Xuân Á lúc đầu đã dùng số tiền 4.500.000 đồng để làm cái (xóc đĩa). Sau đó Á và Phạm Đình H chung nhau 13.000.000 đồng để làm cái “xóc đĩa”; Dương Hoài N tham gia đặt cược ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang đã sử dụng 5.450.000 đồng để đặt cược; Phạm Đình Ph đã dùng số tiền 6.590.000 đồng để đặt cược từ khoảng 22 giờ ngày 02/02/2019 cho đến khi bị Công an bắt quả tang; Dương Văn T đã sử dụng 200.000 đồng để đặt cược 02 ván nhưng bị thua nên không đánh tiếp; Dương Văn Th sử dụng 300.000 đồng để đặt cược 04 ván nhưng không thua, không thắng nên không đánh tiếp mà cho Dương C 100.000 đồng để tham gia đặt cược nhưng bị thua nên không đánh tiếp; Phan Văn T sử dụng 150.000 đồng để đặt cược nhưng thua nên không đánh tiếp; Dương Ngọc D sử dụng 180.000 đồng để đặt cược được mấy ván thì bị lực lượng Công an vào bắt nên bỏ chạy; Phạm Đình Tr sử dụng 100.000 đồng để đặt cược 02 ván bị thua nên không đánh tiếp.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ tại sòng bạc gồm. Hai tờ giấy in hình Tôm - Cua - Bầu - Cá - Hươu - Gà có kích thước 41 x 32cm; 03 hạt xúc xắc hình lập phương có cạnh 2,5cm, trên mỗi mặt có in hình Tôm - Cua - Bầu - Cá - Hươu - Gà; 02 đĩa nhựa màu trắng, hoa văn màu xanh nước biển, đường kính 23cm; 01 tô kim loại đường kính miệng 23cm, sâu 07cm; 01 tô nhựa hoa màu trắng, hoa văn màu đỏ xanh lá cây đã bị vỡ thành nhiều mảnh không rõ hình; thu giữ trên tay của Dương Hoài N 6.700.000 đồng và 5.000.000 đồng cất giấu trong ví; thu giữ của Phạm Đình Ph 6.590.000 đồng được cất giấu trong ví; Phạm Đình H tự nguyện giao nộp 6.700.000 đồng; thu giữ của Dương Văn Ch 01 ví da màu đen và Phạm Đình Tr 01 ví da màu nâu. Ngày 02/7/2019 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 54/QĐ. Trả lại cho Dương Văn Ch 01 ví da màu đen và Phạm Đình Tr 01 ví da màu nâu là tài sản không liên quan đến vụ án; chuyển số tiền

24.990.000 đồng và các vật chứng đã thu giữ liên quan đến vụ án cho cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 61/CT- VKSBT ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tất cả các bị cáo (Riêng bị cáo Phan Xuân Á áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS) để xử phạt bị cáo Á và H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo B, N và Ph từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 24.990.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại chuyển theo vụ án và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph đều khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, tại quán Cà phê của ông Dương Văn T ở thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, với hình thức xóc đĩa “Tôm - Cua - Bàu - Cá - Hươu - Gà” có số tiền sử dụng để đánh bạc là 29.540.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 03/02/2019 thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của những người làm chứng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc ăn tiền thắng thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của các bị cáo. Tuy nhiên, do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, có máu đỏ đen, tư lợi nên cùng tụ tập lại sát phạt nhau nhằm tước đoạt tiền của nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng và nếp sống văn minh trên địa bàn.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng thì các bị cáo đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện, các bị cáo đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Trong số các bị cáo thì Phan Xuân Á là người đã chủ động chuẩn bị dụng cụ và đề xướng ra việc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa “Tôm - Cua - Bàu..”, là người trực tiếp làm cái “xóc đĩa” để các bị cáo khác đặt cược tiền và thu chi tiền thắng thua cho các người đặt cược, nên bị cáo là người có vị trí, vai trò chính trong vụ án; còn bị cáo Phạm Đình H tuy không phải là người đề xướng việc đánh bạc, nhưng khi thấy Á làm cái “xóc đĩa” thì đã chủ động xin góp tiền để cùng Á làm cái “xóc đĩa”, nên bị cáo có vị trí, vai trò sau bị cáo Á.

Bị cáo Phan Văn B là người được bị cáo Á gọi đến cầm tiền để giúp H chi trả tiền thắng thua cho những người đặt cược trong quá trình đánh bạc, nhưng bị cáo không từ chối mà đã tham gia một cách chủ động, tích cực và thỉnh thoảng còn làm cái “xóc đĩa”; còn bị cáo Dương Hoài N và Phạm Đình Ph mặc dù không phải là người đề xướng việc đánh bạc, nhưng khi thấy các người khác đánh bạc thì không can ngăn mà hưởng ứng tham gia thực hiện hành vi đánh bạc một cách chủ động tích cực, nên các bị cáo B, N và Ph là những người có vai trò, vị trí ngang nhau và sau các bị cáo H, Á.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Á có bố và mẹ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và nhì. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Á để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò vị trí, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Cần xem xét xử mức hình phạt của bị cáo Á và H ngang bằng nhau, nhưng cao hơn các bị cáo còn lại; còn các bị cáo B, N và Ph cần phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau. Tuy nhiên, các bị cáo Á, H, B, N và Ph không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, để cho các bị cáo được hưởng án treo theo mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng số tiền đã thu giữ của các bị cáo, là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Liên quan trong vụ án này có ông Dương Văn T là chủ quán Cà phê cho các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc, nhưng quá trình điều tra đã xác định ông T không thu tiền hay cầm cố, cho vay tài sản để phục vụ cho các bị cáo đánh bạc; còn các đối tượng Phạm Đình Tr, Dương Văn T, Dương Văn Th, Dương Ngọc D, Dương C, Phan Văn T tuy đã có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng chỉ tham gia hai đến ba ván rồi tự ý chấm dứt trước khi bị Công an phát hiện. Vì vậy, hành vi của ông T và các đối tượng Tr, T, Th và D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức

đánh bạc”, “Đánh bạc”, nên các cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Riêng đối tượng C và T không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Xuân Á); khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân Á 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Dương Hoài N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 24.990.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) theo

giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/8/2019; tịch thu tiêu hủy hai bộ xóc đĩa “Tôm - Cua - Bầu...”; 02 đĩa đã qua sử dụng; 01 tô đã qua sử dụng và 01 tô nhựa bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ (các vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 14/8/2019).

3. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Phan Xuân Á, Phạm Đình H, Phan Văn B, Dương Hoài N và Phạm Đình Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Đ;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, những người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Dương Viết Hải